TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐ-PT	*Điện Biên ngày 30 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM
VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quàng Văn Liêm.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Bà Lò Thị Xuyến.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 01/2017/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ bị kháng cáo như sau:

Theo đơn ngày 24 tháng 10 năm 2017, bị đơn anh Nguyễn Thành T kháng cáo một phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2017/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét:

* Sửa bản án sơ thẩm, anh không nhận sở hữu các công trình:

- Nhà sàn khung gỗ cột gỗ, sàn gỗ lợp tôn, khung vách gỗ có diện tích 96m2 = 168.729.600 đồng.

- Chuồng trại chăn nuôi (gồm 03 cái):

+ Chuồng trại chăn nuôi thứ nhất xây bằng gạch ba banh lợp mái prô xi măng, nền láng xi măng có diện tích 20,4m^2 = 11.032.000 đồng

+ Chuồng trại chăn nuôi thứ hai xây bằng gạch ba banh không có mái diện tích 7,54m^2 = 2.140.000 đồng.

+ Chuồng trại chăn nuôi thứ ba xây bằng gạch ba banh lợp mái prô xi măng, nền láng xi măng có diện tích 90m^2 = 48.672.000 đồng

- Nhà vệ sinh tự hoại mái lợp prô xi măng diện tích 9,2m2 = 4.975.000 đồng.

- Sân láng xi măng tổng diện tích 114,34m^2 = 12.367.000 đồng

- Phần cổng xây bằng gạch ba banh 50m^2 = 33.800.000 đồng

- 01 téc nước Phương Nam 2000 lít mua năm 2014 trị giá 2.000.0000 đồng

- 01 năng lượng mặt trời Sơn Hà mua năm 2014 trị giá 4.000.000 đồng

- Hệ thống đường nước ống PVC phi 21 dài khoảng 60m trị giá 2.704.000 đồng.

Toàn bộ những tài sản trên được xây dựng trên đất của bố mẹ anh T là ông Nguyễn Văn V và bà Hoàng Thị H.

Tổng giá trị tài sản anh T được hưởng là: 290.419.600 đồng. Anh T có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch giá trị tài sản cho chị Doãn Thị S số tiền là: 141.874.800 đồng. Với lý do hiện nay anh không ở trên mảnh đất này. Bố mẹ anh đã đuổi anh. Anh đã sang ở với vợ mới. Đề nghị Tòa án giao toàn bộ tài sản cho chị S và buộc chị S tháo dỡ các công trình. Buộc chị S trả cho anh giá trị chênh lệch tài sản.

* Ngoài ra anh cũng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chia 540 m^2 đất tại thôn A, xã B, huyện C, là tài sản chung thuộc quyền sử dụng của vợ chồng có trong thời kỳ hôn nhân.

XÉT THẤY:

Theo đơn rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Doãn Thị S đề ngày 28 tháng 01 năm năm 2018 do ông Bùi Công L - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nộp trước phiên tòa phúc thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn chị Doãn Thị S là ông Bùi Công L vẫn giữ nguyên yêu cầu được rút đơn khởi kiện.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn là: Anh Nguyễn Thành T có ý kiến đồng ý yêu cầu việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử thấy: Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2017/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ và đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 01/2017/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc "*Chia tài sản sau khi ly hôn*" giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Doãn Thị S - Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ E, phường F, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

Tạm trú tại: Thôn A, đội G, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên.

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị S*: Ông Bùi Công L - Sinh năm: 1955; Địa chỉ Cư trú: H, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành T - Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Số nhà I, tổ dân phố E, phường F, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn V - Sinh năm: 1948; Địa chỉ: Số nhà I, tổ dân phố E, phường F, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bà Hoàng Thị Hợi - Sinh năm: 1947; Địa chỉ: Số nhà I, tổ dân phố E, phường F, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Về án phí:

- Buộc chị Doãn Thị S phải chịu 7.427.240 đồng (*Bảy triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm bốn mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của phần yêu cầu được chấp nhận. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 10.360.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2010/0001358 ngày 14/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Chị Doãn Thị S đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả cho chị Doãn Thị S 2.932.760 đồng *(Hai triệu chín trăm ba mươi hai ngàn bẩy trăm sáu mươi đồng).*

- Buộc anh Nguyễn Thành T phải chịu 7.427.240 đồng (*Bảy triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm bốn mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Anh Nguyễn Thành T phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai AA/2016/0001575 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Anh Nguyễn Thành T còn phải thi hành tiếp 7.277.240 đồng *(Bảy triệu hai trăm bảy bảy nghìn hai trăm bốn mươi đồng).*

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký (Ngày 30/01/2018).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND Thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Văn Liêm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Thị Thu Hằng	**Lò Thị Xuyến**	**Quàng Văn Liêm**